**MẪU BÀI VĂN PHÂN TÍCH VĂN TẾ NGHĨA SĨ CẦN GIUỘC**

**Mở bài:**

Nguyễn Đình Chiểu – nhà thơ yêu nước lớn của văn học Việt Nam thế kỷ XIX – là người đã dùng văn chương như một vũ khí sắc bén để chống lại ngoại xâm và bảo vệ nhân dân. Trong kho tàng sáng tác của ông, *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* là tác phẩm tiêu biểu, không chỉ mang giá trị lịch sử sâu sắc mà còn có giá trị nghệ thuật độc đáo. Bài văn tế này được viết để tưởng niệm và ca ngợi các nghĩa sĩ nông dân Cần Giuộc đã anh dũng hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Pháp, thể hiện tư tưởng nhân đạo, yêu nước sâu sắc của nhà thơ.

**Thân bài:**

**1. Hoàn cảnh sáng tác và nội dung chính**

*Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* được Nguyễn Đình Chiểu viết vào cuối năm 1861, sau khi quân Pháp tấn công và chiếm đóng vùng Cần Giuộc (Long An). Trong trận chiến đó, nhiều nghĩa sĩ nông dân đã dũng cảm chiến đấu và hy sinh. Bài văn tế được viết theo thể loại văn tế cổ truyền, nhưng mang nội dung cách mạng, thể hiện sự tôn vinh đối với những con người bình dị mà anh hùng.

Tác phẩm chia làm ba phần rõ rệt:

**Phần 1**: Miêu tả chân dung người nghĩa sĩ nông dân – những người “chưa quen cung ngựa, đâu tới trường nhung”.

**Phần 2**: Kể lại trận đánh oanh liệt và cái chết bi tráng của họ.

**Phần 3**: Bày tỏ lòng tiếc thương, biết ơn sâu sắc với sự hy sinh đó.

**2. Hình tượng người nghĩa sĩ nông dân – vẻ đẹp anh hùng giản dị**

Nguyễn Đình Chiểu đã khắc họa hình ảnh người nghĩa sĩ bằng tất cả lòng cảm phục và kính trọng. Họ là những người nông dân “chưa từng trải việc binh đao”, chỉ quen “việc cuốc, việc cày, việc bừa, việc cấy”, vậy mà khi giặc đến, họ đã “chém rắn, đuổi hổ”, “đâm ngang, chém ngược” với vũ khí thô sơ như gươm đao, tầm vông.

Chính vì xuất thân bình dị, thiếu huấn luyện nhưng vẫn xông pha trận mạc, họ càng khiến người đọc cảm phục. Nguyễn Đình Chiểu không lý tưởng hóa, không tô vẽ, mà viết bằng sự chân thực – để khẳng định một chân lý lớn: **lòng yêu nước có thể biến những con người bình thường trở nên phi thường**.

**3. Tinh thần chiến đấu quả cảm và sự hy sinh oanh liệt**

Ở phần giữa bài, tác giả sử dụng những câu văn dồn dập, giàu hình ảnh, để tái hiện không khí chiến đấu khốc liệt. Dù bị áp đảo bởi vũ khí hiện đại của thực dân Pháp, nghĩa sĩ vẫn “hăng đánh, ráo riết vây đồn”, không tiếc thân mình vì độc lập dân tộc.

Cái chết của họ không bi lụy mà rất đỗi hào hùng: “Chết vì tổ quốc, chết trong sạch, chết hiên ngang”. Cái chết ấy được Nguyễn Đình Chiểu ca ngợi là **cái chết làm rạng rỡ dân tộc**, vì nó xuất phát từ lý tưởng cao đẹp: bảo vệ quê hương, bảo vệ đồng bào.

**4. Giọng điệu trang trọng, xúc động và nghệ thuật văn tế đặc sắc**

Giọng văn của Nguyễn Đình Chiểu trang nghiêm, đầy xúc cảm. Lời văn tế không chỉ để tưởng nhớ, mà còn như một bản hùng ca bất tử. Nghệ thuật đối, điệp từ, câu dài giàu nhịp điệu đã tạo nên sự trang trọng và linh thiêng cho bài văn tế.

Đặc biệt, tác phẩm không đơn thuần là một bài điếu văn, mà là một áng văn yêu nước sâu sắc, là **tiếng nói của một dân tộc bị xâm lăng nhưng không bao giờ khuất phục**.

**Kết bài:**

Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc là một tác phẩm văn học xuất sắc về đề tài yêu nước, là biểu tượng cho tinh thần bất khuất của dân tộc Việt Nam trong thời kỳ đầu chống Pháp. Qua việc khắc họa hình tượng người nghĩa sĩ nông dân, Nguyễn Đình Chiểu không chỉ ca ngợi lòng dũng cảm mà còn khẳng định vai trò to lớn của nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ đất nước. Tác phẩm xứng đáng là bản anh hùng ca bất hủ, mãi còn vang vọng trong lòng mỗi thế hệ người Việt.